

Bản án số: 63/2026/HS-ST
Ngày: 03-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Ông Lê Quang Nhuận

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Nhữ Thị Thanh Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 23/04/2002 tại thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm 2, thôn V, xã H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2025 đến ngày 23/01/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (Có mặt).

2. Lưu Đình T, sinh ngày 11/09/2002 tại thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lưu Đình N, sinh năm 1972 và bà Hà Thị L (đã chết); Vợ: Ngô Thị N, sinh năm 1999; Có 02 con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/12/2025 đến ngày 23/01/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh (Có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lý A V, sinh năm 1990. Trú tại: Thôn S, xã D, tỉnh Lào Cai (Vắng mặt).

2. Anh Giàng A K, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn K, xã M, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/12/2025, bị cáo Nguyễn Thành Đ đến Công an tỉnh Điện Biên tự thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Lý A V; cùng ngày bị cáo Lưu Đình T đến cơ quan Công an tự thú về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Giàng A K.

Quá trình điều tra đã xác định: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lưu Đình T đều là lao động tự do, không làm việc gì liên quan đến việc cho vay tiền và cũng không có tiền đề cho người khác vay. Đầu tháng 12/2025, các bị cáo thấy trên mạng xã hội Facebook xuất hiện nhiều bài viết, video có nội dung anh Vũ Hoàng H là chủ tài khoản mạng xã hội có tên “H Sapa TV” quảng cáo cho vay tiền trực tuyến nên liên hệ theo các video quảng cáo này thì biết được đây là một hình thức lừa đảo. Vì muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã nảy sinh ý định học theo để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác.

Để chuẩn bị công cụ phạm tội, Nguyễn Thành Đ truy cập mạng xã hội Telegram mua 01 tài khoản Zalo và 01 tài khoản Facebook từ tài khoản “ACCFACE”, đổi tên thành “Hoàng Hải S” và “H Sapa 60”. Đ liên hệ tài khoản Telegram “Bánh quẩy online” thuê tài khoản ngân hàng VIB số 085525199 mang tên CAN DUY THO để nhận tiền lừa đảo. Đ tìm kiếm, sao chép các video quảng cáo cho vay của anh H, sử dụng phần mềm để chèn số điện thoại Zalo của mình vào rồi chạy quảng cáo trên Facebook.

Tương tự, bị cáo Lưu Đình T dùng tài khoản Telegram tên “T” mua 01 tài khoản Zalo và 01 tài khoản Facebook từ “TK VIA”, đổi tên thành “Chăm Chéo Sapa Tv” và “Hoàng H Sapa 25”.

Hai bị cáo thống nhất sử dụng chung tài khoản VIB số 085525199 mang tên CAN DUY THO để nhận tiền phạm tội. Bị cáo T cũng tìm kiếm các hình ảnh, video về anh H cho vay vốn online với mức lãi suất thấp từ 0,8%/năm rồi đăng lên trang Facebook “Hoàng H Sapa 25”, chạy quảng cáo để tìm kiếm người có nhu cầu vay tiền.

Sau đó, các bị cáo đăng tải lên tài khoản facebook “H Sapa 60”, “Hoàng H Sapa 25” giả mạo các video, hình ảnh, nội dung về việc anh H cho vay tiền cùng phương thức liên lạc. Khi có người nhắn tin đến tài khoản Zalo “Hoàng Hải S”, “Chăm Chéo Sapa Tv” để hỏi vay, Đ, T tư vấn cho họ về các khoản vay lãi suất thấp, giải ngân nhanh, nếu họ đồng ý thì các bị cáo yêu cầu họ đóng tiền phí làm hồ sơ, phí đóng dấu, phí bảo hiểm khoản vay, phí giải ngân... khi người vay không còn khả năng chuyển tiền nữa thì các bị cáo chặn liên lạc và chiếm đoạt tiền của họ.

Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, mỗi bị cáo đã thực hiện hoàn thành 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

1. Bị cáo Nguyễn Thành Đ: Ngày 06/12/2025, anh Lý A V thấy video quảng cáo nên nhắn tin hỏi vay bị cáo Nguyễn Thành Đ 50.000.000 đồng qua Zalo “Hoàng Hải S”. Đ gửi cho anh V một bảng biểu thể hiện các gói vay, thời hạn vay, mức lãi suất cho vay mang danh nghĩa Ngân hàng ACB và nói sẽ hỗ trợ làm thủ

tục vay tiền. Đ yêu cầu anh V cung cấp các thông tin cá nhân, gửi hình ảnh căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng, sau đó bị cáo Đ thông báo hồ sơ đủ điều kiện và yêu cầu anh V chuyển nhiều loại phí vào tài khoản CAN DUY THO bao gồm: phí hoàn tất hồ sơ 1.500.000 đồng, phí bảo hiểm khoản vay 4.000.000 đồng, phí giải ngân 10.000.000 đồng, anh V đã chuyển đủ số tiền như Đ yêu cầu. Sau đó, Đ nói dối anh V rằng hệ thống ngân hàng bị lỗi nên chưa nhận được tiền, yêu cầu anh V tiếp tục chuyển thêm số tiền 10.000.000 đồng và hứa khi giải ngân sẽ hoàn trả lại khoản tiền bị lỗi. Anh V tin tưởng nên tiếp tục chuyển lại. Đ yêu cầu anh V phải chuyển thêm tiền với các lý do khác nhưng anh V không chuyển nữa nên Đ biết anh V đã phát hiện bị lừa đảo nên chặn liên lạc xóa toàn bộ tin nhắn với anh V.

Tổng số tiền bị cáo Đ chiếm đoạt của anh V là 25.500.000 đồng. Để sử dụng số tiền đã chiếm đoạt được, bị cáo Đ truy cập vào trang web game đánh bài đổi thưởng KUBET, chọn mục nạp tiền để hệ thống tạo mã QR nhận tiền. Đ gửi mã QR này cho tài khoản Telegram “Bánh quẩy online” để người này chuyển số tiền chiếm đoạt được của anh V vào tài khoản game KUBET cho Đ. Sau đó, Đ vào trò chơi Baccarat đặt cược hai bên để tránh bị thua rồi thực hiện rút tiền về tài khoản ngân hàng của bị cáo và sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

2. Bị cáo Lưu Đình T: Ngày 16/12/2025, anh Giàng A K liên hệ trang “Hoàng H Sapa 25” hỏi vay 20.000.000 đồng, bị cáo Lưu Đình T hướng dẫn anh K kết bạn Zalo “Chăm Chéo Sapa Tv”, yêu cầu gửi ảnh căn cước công dân và yêu cầu đóng tiền tạm thu 1.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên CAN DUY THO mượn của Đ, sau đó tiếp tục yêu cầu anh K đóng phí bảo hiểm 4.000.000 đồng. Ngày 17/12/2025, Bị cáo T yêu cầu nộp tiếp 5.000.000 đồng tiền cam kết do không có việc làm ổn định, anh K tiếp tục chuyển số tiền 5.000.000 đồng như hình thức trên. Sau khi nhận được tiền, Bị cáo T tiếp tục nhắn tin cho anh K với lý do thông tin của anh K bị sai và yêu cầu anh K chuyển lại số tiền 5.000.000 đồng nhưng không thấy anh K tiếp tục chuyển tiền nên bị cáo biết anh K đã phát hiện bị lừa đảo, bị cáo đã chặn liên lạc. Tổng cộng bị cáo Lưu Đình T đã chiếm đoạt của anh K số tiền 10.000.000 đồng.

Để lấy được tiền từ tài khoản CAN DUY THO, Bị cáo T truy cập vào trang web game đánh bài đổi thưởng KUBET, chọn mục nạp tiền để hệ thống tạo mã QR nhận tiền, sau đó gửi mã cho bị cáo Đ để Đ chuyển cho tài khoản “Bánh quẩy online” nạp tiền vào tài khoản game KUBET cho Bị cáo T. Sau đó, bị cáo vào trò chơi xóc đĩa, đặt cược hai bên để tránh bị thua rồi thực hiện rút tiền về tài khoản số 110922666 ngân hàng VIB của bị cáo và đã chi tiêu cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra:

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Đ: 01 điện thoại di động màu xám nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max; 01 điện thoại di động màu vàng nhãn hiệu iPhone 7 Plus; 01 điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu iPhone X; 01 điện thoại di động màu bạc nhãn hiệu iPhone 7.

- Thu giữ của bị cáo Lưu Đình T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus, màu đen; 01 điện thoại di động iPhone 15 Pro Max, màu xám.

Tại cơ quan điều tra các bị hại anh Lý A V, anh Giàng A K có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo; quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại và các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Cáo trạng số 59/CT-VKSDBN-P2 ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Nguyễn Thành Đ và Lưu Đình T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lưu Đình T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 174; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 174; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Đình T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ thời gian 35 ngày giam giữ quy đổi sang cải tạo không giam giữ cho các bị cáo theo quy định. Đề nghị không khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo; về bồi thường thiệt hại: đề nghị công nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại; về vật chứng đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo khoản 1 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân cấp khu vực, tuy nhiên do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến bị cáo, bị hại cư trú ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau, do đó căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-TANDTC-VKSNDTC ngày 10/12/2025, Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết vụ án theo khoản 2 Điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị hại Lý A V, Giàng A K vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét sự vắng mặt của các bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo khoản 1 điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, dữ liệu hình ảnh chuyển khoản do bị hại cung cấp, dữ liệu trích xuất điện

thoại di động thu giữ của các bị cáo, sao kê tài khoản ngân hàng VIB số 085525199 mang tên CAN DUY THO và tài khoản ngân hàng của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trong các ngày mùng 6, 16 và 17 tháng 12/2025, bằng thủ đoạn dùng công nghệ cắt ghép hình ảnh, các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lưu Đình T đã sử dụng các tài khoản mạng xã hội facebook, zalo không chính chủ để tạo vỏ bọc là người nổi tiếng rồi đưa thông tin gian dối về việc cho vay tiền, lãi suất thấp, giải ngân nhanh làm cho các bị hại tin tưởng là thật và có thể vay được tiền, rồi nhiều lần chuyển tiền cho các bị cáo với các lý do như “tiền hồ sơ”, “phí giải ngân”, “phí bảo hiểm”... để được vay tiền theo yêu cầu của các bị cáo, sau đó các bị cáo chiếm đoạt tiền của các bị hại.

Trong đó, bị cáo Đ trực tiếp thực hiện được 01 lần chiếm đoạt của anh Lý A V số tiền 25.500.000 đồng; Bị cáo T trực tiếp thực hiện được 01 lần chiếm đoạt của anh Giàng A K số tiền 10.000.000 đồng dưới sự giúp sức của bị cáo Đ (cho mượn tài khoản nhận tiền và hỗ trợ nạp tiền vào tài khoản game).

Do đó, bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền chiếm đoạt của anh V và số tiền Bị cáo T chiếm đoạt của anh K, tổng số tiền phải chịu trách nhiệm là 35.500.000 đồng; tổng số tiền Lưu Đình T phải chịu trách nhiệm là 10.000.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi sử dụng công nghệ cao, lừa đảo qua không gian mạng của các bị cáo thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn xảo quyệt" và đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên không gian mạng.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Nguyễn Thành Đ giữ vai trò trực tiếp và thực hành trong 01 lần chiếm đoạt tiền của anh Lý A V và vai trò giúp sức cho bị cáo Lưu Đình T trong chiếm đoạt tiền của anh Giàng A K; bị cáo Lưu Đình T giữ vai trò trực tiếp và thực hành trong 01 lần chiếm đoạt tiền của anh Giàng A K.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thành Đ một lần trực tiếp lừa anh Lý A V, một lần giúp sức cho Bị cáo T lừa anh Giàng A K nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lưu Đình T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lưu Đình T sau khi phạm tội đã tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường

toàn bộ thiệt hại cho các bị hại; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,r,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho các bị cáo.

Riêng bị cáo Lưu Đình T có hoàn cảnh gia đình khó khăn đặc biệt, bố đẻ bị cáo là người khuyết tật nặng bị cáo đang phải chăm sóc (bố đẻ là ông Lưu Đình Ngọc bị bệnh tâm thần nặng - Giấy xác nhận khuyết tật số 04 UHHQ085 ngày 02/7/2013 của UBND xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội), mẹ đã mất, đang nuôi 2 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và bị cáo là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Từ những nhận định và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Lưu Đình T đồng phạm giã đơn, đều là người thực hành, Bị cáo T thực hiện 01 lần lừa đảo, bị cáo Đ ngoài 01 lần lừa đảo anh V có 01 lần giúp sức cho Bị cáo T với hình thức cho mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền chứ không trực tiếp tham gia thực hành cùng Bị cáo T.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó bị cáo Đ có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo phạm tội lần đầu, số tiền các bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ cho các bị hại. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự hưởng mức hình phạt dưới khung quy định.

Đồng thời, xét các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nhân thân tốt, các bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm nên đã tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú và đã bồi thường toàn bộ cho các bị hại, Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn đặc biệt; Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo tại cộng đồng mà không gây nguy hại cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo chấp hành dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, tuy nhiên về mức hình phạt cần cân nhắc áp dụng tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2025 đến ngày 23/01/2026 là 35 ngày, do đó cần khấu trừ thời gian tạm giam quy đổi sang cải tạo không giam giữ là 35 ngày x 3 = 105 ngày, đổi theo tháng là 03 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thu nhập thường xuyên nên không khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Giai đoạn điều tra bị cáo Nguyễn Thành Đ đã bồi thường số tiền 25.500.000 đồng cho anh Lý A V, bị cáo Lưu Đình T đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng

cho anh Giàng A K, các bị hại đã nhận đủ và không có yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo (04 điện thoại di động hiệu iPhone thu giữ của bị cáo Đ và 02 điện thoại di động hiệu iPhone thu giữ của Bị cáo T), đã làm rõ các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề liên quan:

Đối với tài khoản Telegram “Bánh quẩy online” quá trình điều tra không xác định được thông tin chủ tài khoản; đối với chủ tài khoản ngân hàng nhận tiền lừa đảo xác định của anh Cấn Duy H, anh H trình bày không đăng ký, quản lý, sử dụng tài khoản ngân hàng VIB số 085525199, do không đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh có hành vi đồng phạm hoặc mua bán tài khoản nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

Về hành vi chuyển tiền qua game bài đổi thưởng, kết quả sao kê không thể hiện nội dung cá độ, đặt cược hay tổ chức đánh bạc, các bị cáo chỉ chuyển dịch dòng tiền để tránh phát hiện, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về tội đánh bạc, rửa tiền là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lưu Đình T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 174; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 35 ngày tạm giam quy đổi thành 03 tháng 15 ngày cải tạo không

giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 08 (tám) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 174; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Đình T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 35 ngày tạm giam quy đổi thành 03 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 02 (hai) tháng 15 (mười lăm) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lưu Đình T.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 06 điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, gồm:

- 04 điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Thành Đ gồm: 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max; 01 điện thoại di động màu vàng, nhãn hiệu iPhone 7 Plus; 01 điện thoại di động màu trắng, nhãn hiệu iPhone X; 01 điện thoại di động màu bạc, nhãn hiệu iPhone 7,

- 02 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lưu Đình T gồm: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu iPhone 7 Plus, 01 điện thoại di động màu xám, nhãn hiệu iPhone 15 Pro Max.

(Các vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự,

Công nhận các bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, bị cáo Nguyễn Thành Đ đã bồi thường xong số tiền 25.500.000 đồng cho anh Lý A V, bị cáo Lưu Đình T đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho anh Giàng A K, các bị hại đã nhận đủ.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự; các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành Đ và Lưu Đình T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/8/2026), các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC02);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh (PV06);
- Lưu: HSVA, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Trương Anh Tuấn